

DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP- KHOÁ THI NGÀY 24/5/2025

Theo Quyết định số 58/QĐ-BKHCN, ngày 09/6/2025

Stt	Số vào sổ	Họ và Tên	Họ (anh) Tên (anh)	Giới tính	Giới tính (anh)	Ngày sinh	Ngày sinh (Anh)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp (anh)	Ngành đào tạo	Ngành đào tạo (Anh)	Số hiệu phôi
01	TCD0238.2025.0081	Nguyễn Minh Đức	Nguyen Minh Duc	Nam	Mr	29/04/2008	29 April 2008	Khá	Merit	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000459
02	TCD0238.2025.0082	Lê Ngọc Bảo Hân	Le Ngoc Bao Han	Nữ	Ms	19/06/2008	19 June 2008	Trung bình	Pass	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000460
03	TCD0238.2025.0083	Nguyễn Ngọc Nhật Huy	Nguyen Ngoc Nhat Huy	Nam	Mr	01/01/2004	1 January 2004	Trung bình	Pass	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000461
04	TCD0238.2025.0084	Đoàn Vĩnh Huy	Doan Vinh Huy	Nam	Mr	25/08/2008	25 August 2008	Giỏi	Distinction	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000462
05	TCD0238.2025.0085	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	Nguyen Tran Tuan Kiet	Nam	Mr	30/01/2008	30 January 2008	Giỏi	Distinction	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000463
06	TCD0238.2025.0086	Trịnh Tuấn Kiệt	Trinh Tuan Kiet	Nam	Mr	19/11/2008	19 November 2008	Khá	Merit	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000464
07	TCD0238.2025.0087	Lê Gia Mạnh	Le Gia Manh	Nam	Mr	10/08/2008	10 August 2008	Khá	Merit	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000465
08	TCD0238.2025.0088	Đoàn Văn Tài	Doan Van Tai	Nam	Mr	30/11/2008	30 November 2008	Khá	Merit	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000466
09	TCD0238.2025.0089	Trần Tấn Tài	Tran Tan Tai	Nam	Mr	11/11/1996	11 November 1996	Giỏi	Distinction	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000467
10	TCD0238.2025.0090	Hoàng Vĩnh Tiến	Hoang Vinh Tien	Nam	Mr	07/02/2008	7 February 2008	Khá	Merit	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000468
11	TCD0238.2025.0091	Đỗ Minh Trung	Do Minh Trung	Nam	Mr	25/01/1995	25 January 1995	Khá	Merit	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000469
12	TCD0238.2025.0092	Hoàng Tấn Tuyên	Hoang Tan Tuyen	Nam	Mr	08/06/2008	8 June 2008	Giỏi	Distinction	Tin học ứng dụng	Applied informatics	5.000470
13	TCD0238.2025.0093	Nguyễn Duy An	Nguyen Duy An	Nữ	Ms	17/09/2008	17 September 2008	Giỏi	Distinction	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000471
14	TCD0238.2025.0094	Lê Thị Thuỳ Linh	Le Thi Thuy Linh	Nữ	Ms	16/10/2008	16 October 2008	Giỏi	Distinction	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000472
15	TCD0238.2025.0095	Nguyễn Hoài Gia Nghi	Nguyen Hoai Gia Nghi	Nữ	Ms	14/10/2007	14 October 2007	Khá	Merit	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000473
16	TCD0238.2025.0096	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nguyen Thi Bich Ngoc	Nữ	Ms	22/02/2005	22 February 2005	Khá	Merit	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000474

DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP- KHOÁ THI NGÀY 24/5/2025

Theo Quyết định số 58/QĐ-BKHCN, ngày 09/6/2025

Stt	Số vào sổ	Họ và Tên	Họ (anh) Tên (anh)	Giới tính	Giới tính (anh)	Ngày sinh	Ngày sinh (Anh)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp (anh)	Ngành đào tạo	Ngành đào tạo (Anh)	Số hiệu phôi
17	TCD0238.2025.0097	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyen Ngoc Thao	Nữ	Ms	30/04/2008	30 April 2008	Giỏi	Distinction	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000475
18	TCD0238.2025.0098	Trần Ngọc Anh Thu	Tran Ngoc Anh Thu	Nữ	Ms	15/07/2008	15 July 2008	Giỏi	Distinction	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000476
19	TCD0238.2025.0099	Lê Bá Tuấn	Le Ba Tuan	Nam	Mr	21/01/2007	21 January 2007	Giỏi	Distinction	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000477
20	TCD0238.2025.0100	Nguyễn Thị Lan Viên	Nguyen Thi Lan Vien	Nữ	Ms	02/03/2005	2 March 2005	Khá	Merit	Chăm sóc sắc đẹp	Beauty care	5.000478
21	TCD0238.2025.0101	Huỳnh Thị Kiều Diễm	Huynh Thi Kieu Diem	Nữ	Ms	09/09/2003	9 September 2003	Khá	Merit	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000479
22	TCD0238.2025.0102	Ngô Thị Bích Hường	Ngo Thi Bich Huong	Nữ	Ms	02/02/1986	2 February 1986	Xuất sắc	High distinction	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000480
23	TCD0238.2025.0103	Phạm Lê Gia Huy	Pham Le Gia Huy	Nam	Mr	02/12/2003	2 December 2003	Trung bình	Pass	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000481
24	TCD0238.2025.0104	Quản Lượng	Quan Luong	Nam	Mr	17/09/2000	17 September 2000	Khá	Merit	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000482
25	TCD0238.2025.0105	Lê Thị Thủy Nam	Le Thi Thuy Nam	Nữ	Ms	03/04/1978	3 April 1978	Giỏi	Distinction	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000483
26	TCD0238.2025.0106	Nguyễn Thị Nhi	Nguyen Thi Nhi	Nữ	Ms	02/10/2000	2 October 2000	Trung bình	Pass	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000484
27	TCD0238.2025.0107	Huỳnh Yến Thanh	Huynh Yen Thanh	Nữ	Ms	09/03/1994	9 March 1994	Giỏi	Distinction	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000485
28	TCD0238.2025.0108	Nguyễn Thị Thêm	Nguyen Thi Them	Nữ	Ms	07/11/2002	7 November 2002	Giỏi	Distinction	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000486
29	TCD0238.2025.0109	Nguyễn Quỳnh Như	Nguyen Quynh Nhu	Nữ	Ms	11/09/2000	11 September 2000	Giỏi	Distinction	Kế toán doanh nghiệp	Corporate accounting	5.000487